

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM**

Số: 77/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thuận Nam, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện
Quý IV năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2024 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2024,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 26/TTr-PTCKH ngày 09/01/2025 về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Quý IV năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Quý IV năm 2024 của huyện Thuận Nam (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

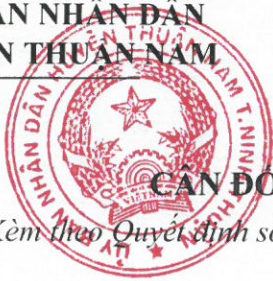
- Như Điều 2;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- UBND các xã;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Xuân Vỹ





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý IV năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	77.550	38.008	49%	88%
I	Thu cân đối NSNN	77.550	38.008	49%	88%
1	Thu nội địa	77.550	38.008	49%	88%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	525.511	260.184	50%	246%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	250.747	89.889	36%	120%
1	Chi đầu tư phát triển (từ tiền sử dụng đất)	20.000	12.107	61%	499%
2	Chi thường xuyên	225.545	77.782	34%	107%
3	Dự phòng ngân sách	5.202		0%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	274.764	170.295	62%	556%



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND huyện Thuận Nam)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý IV năm 2024	So sánh ước thực hiện (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	77.550	38.008	49%	88%
I	Thu nội địa	77.550	38.008	49%	88%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	4.000	461	11,53%	3546%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	16.800	11.407	68%	139%
4	Thuế thu nhập cá nhân	10.800	2.821	26%	110%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	11.000	3.210	29%	112%
7	Thu phí, lệ phí	1.600	570	36%	199%
8	Các khoản thu về nhà, đất	27.800	17.082	61%	62%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		526		531%
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000	15.048	75%	350%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	7.800	1.508	19%	7%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
11	Thu khác ngân sách	5.550	2.102	38%	110%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		355		394%
13	Thu từ bán tài sản nhà nước				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	72.550	36.814	51%	88%
1	Từ các khoản thu phân chia	16.600	6.054	36%	108%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	55.950	30.760	55%	85%



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý IV năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	525.511	260.184	50%	246%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	250.747	89.889	36%	120%
I	Chi đầu tư phát triển	20.000	12.107	61%	499%
1	Chi đầu tư cho các dự án	20.000	12.107	61%	499%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	225.545	77.782	34%	107%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi an ninh - quốc phòng	4.244	2.789	66%	78%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	125.309	43.887	35%	118%
3	Chi khoa học và công nghệ				
4	Chi y tế, dân số và gia đình	12.625	4.624	37%	63%
5	Chi văn hóa thông tin	1.021	408	40%	102%
6	Chi phát thanh, truyền hình	588	191	32%	179%
7	Chi thể dục thể thao	411	116	28%	232%
8	Chi bảo vệ môi trường	3.000	1.003	33%	85%
9	Chi hoạt động kinh tế	7.704	1.862	24%	47%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	53.027	18.321	35%	128%
11	Chi bảo đảm xã hội	16.497	4.537	28%	101%
12	Chi khác ngân sách	1.119	44	4%	113%
III	Dự phòng ngân sách	5.202			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	274.764	170.295	62%	556%
I	Chi các Chương trình mục tiêu nhiệm vụ	8.972	2.587	29%	1627%

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý IV năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
1	Kinh phí hoạt động Ban an toàn giao thông	437	231	53%	145%
2	Quà tết cho đối tượng BTXH và hộ nghèo	738		0%	
3	Hỗ trợ chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội có tính chất đặc thù các xã năm 2024 theo Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND tỉnh Ninh Thuận	464	116	25%	0%
4	Chi hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã	192	48	25%	0%
5	Kinh phí đại hội dân tộc thiểu số, đại hội liên hiệp thanh niên, đại hội Mặt trận và các đại hội các hội đặc thù	400	100	25%	1%
6	Kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin theo Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận	12		0%	0%
7	Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác năm 2024 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND	143		0%	0%
8	Chi thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyến y tế cơ sở và chuyên ngành hiếm ngành y tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về	63	-	0%	0%
9	Kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn	367	92	25%	1%
10	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh không đủ điều kiện hưởng chế độ bán trú thuộc các trường phổ thông dân tộc bán trú	156		0%	0%
11	Chi mua sắm trang thiết bị các đơn vị cơ quan hành chính (lồng ghép thực hiện đề án 06) phân bổ sau	1.000	1.000	100%	62%
12	Chi bổ sung một số nhiệm vụ của Huyện ủy, UBND và HĐND huyện	2.000	500	25%	6%

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý IV năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
13	Kinh phí sự nghiệp kinh tế	1.000	250	25%	6%
14	Kinh phí quy hoạch Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Trung tâm hành chính và Khu Liên hợp đô thị - công nghiệp Thuận Nam đến năm 2040	1.000		0%	0%
15	Kinh phí bổ sung thực hiện công tác thu gom vận chuyển rác thải năm 2024	1.000	250	25%	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia	75.826	28.088	37%	111%
	Vốn đầu tư	54.855	12.004	22%	78%
	Vốn sự nghiệp	20.971	16.084	77%	159%
1	Chương trình giảm nghèo bền vững	12.588	5.052	40%	134%
a	Vốn đầu tư	3.019	895	30%	3196%
b	Vốn sự nghiệp	9.569	4.157	43%	111%
2	Chương trình xây dựng nông thôn mới	41.467	13.703	33%	106%
a	Vốn đầu tư	36.693	10.066	27%	89%
b	Vốn sự nghiệp	4.774	3.637	76%	226%
3	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	21.771	9.333	43%	107%
a	Vốn đầu tư	15.143	1.043	7%	26%
b	Vốn sự nghiệp	6.628	8.290	125%	175%
III	Chi đầu tư thực hiện các dự án vốn đầu tư	189.966	139.620	73%	2740%

Handwritten text, possibly a date or number, located in the upper right quadrant of the page.

Handwritten text, possibly a name or title, located in the upper right quadrant of the page.





**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN
QUÝ IV/2024**

(Kèm theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện)

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn

- Thu ngân sách trên địa bàn quý IV/2024 là 38,008 tỷ đồng, đạt 49% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, đạt 88% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 36,814 tỷ đồng, đạt 51% dự toán huyện giao, đạt 88% so với cùng kỳ năm 2023; các khoản thu địa phương hưởng 100% là 30,760 tỷ đồng đạt 55% dự toán huyện giao, đạt 85% so với cùng kỳ năm 2023; các khoản thu phân chia 6,054 tỷ đồng, đạt 36% dự toán huyện giao, đạt 108% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tất cả các khoản thu đều đạt và vượt dự toán giao.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách quý IV/2024 thực hiện 260,184 tỷ đồng, đạt 50% dự toán HĐND huyện giao, đạt 246% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi đầu tư công: 163,731 tỷ đồng, gồm có:

+ Chi từ tiền sử dụng đất 12,107 tỷ đồng, đạt 61% dự toán HĐND huyện giao, đạt 499% so với cùng kỳ năm trước.

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 12,004 tỷ đồng, đạt 22% dự toán HĐND huyện giao (kể cả kế hoạch vốn năm trước chuyển sang), đạt 78% so với cùng kỳ năm trước.

+ Vốn tỉnh phân cấp 139,620 tỷ đồng, đạt 73% dự toán HĐND huyện giao (kể cả kế hoạch vốn năm trước chuyển sang và bổ sung trong Quý), đạt 2740% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi Chương trình mục tiêu và mục tiêu quốc gia (Vốn sự nghiệp).

+ Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 2,587 tỷ đồng, đạt 29% dự toán HĐND huyện giao,

+ Chương trình mục tiêu quốc gia: 16,084 tỷ đồng, đạt 77% dự toán HĐND huyện giao, đạt 159% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 77,782 tỷ đồng, đạt 34% dự toán HĐND huyện giao, đạt 107% so với cùng kỳ năm trước, đáp ứng nhu cầu chi của các cơ quan, đơn vị.

Trong đó: Chi an ninh - quốc phòng 2,789 tỷ đồng, đạt 66% dự toán giao; Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 43,887 tỷ đồng, đạt 35% dự toán giao; chi sự nghiệp y tế 4,624 tỷ đồng, đạt 37% dự toán giao; chi bảo vệ môi trường 1,003 tỷ đồng, đạt 33% dự toán giao; chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể 18,321 tỷ đồng, đạt 35% dự toán giao; chi bảo đảm xã hội 4,537 tỷ đồng, đạt 28% dự toán giao.